

Số: 2017/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN
KỶ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2021 ĐỢT 2

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 Đợt 2 như sau:

1. Điểm trúng tuyển

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: thí sinh phải đạt điểm từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10) đối với các môn thi Cơ bản và Cơ sở; phải đạt điểm từ 50 trở lên (theo thang điểm 100) đối với môn ngoại ngữ.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm thi các môn Cơ bản, Cơ sở và điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2021 Đợt 2)

2. Chấm lại (phục tra) các môn thi

Thí sinh có nhu cầu chấm lại các môn thi cần:

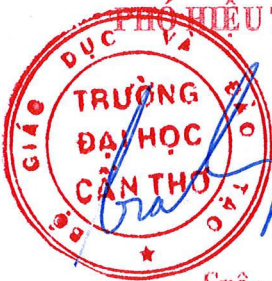
- Nộp phiếu đăng ký chấm lại theo mẫu *(không giới hạn số môn xin chấm lại; không nhận đăng ký qua đường bưu điện)*.
- Nộp lệ phí đăng ký chấm lại *(cùng lúc với nộp đơn)*: 120.000đ/môn thi.

Thời gian nhận phiếu đăng ký chấm lại và lệ phí từ ngày thông báo đến hết ngày 24/10/2021.

Địa điểm đăng ký: Văn phòng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ, Nhà Điều hành, Khu 2 Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ./. 

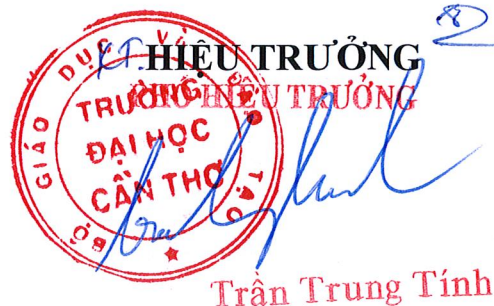
Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SDH;
- Website: www.ctu.edu.vn;
- Lưu: VT, KSDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

Bảng điểm trúng tuyển Kỳ thi Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 Đợt 2
(Đính kèm Thông báo số 2017/TB-ĐHCT, ngày 14 tháng 10 năm 2021)

TT	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển	Số lượng tuyển
1	8620112	Bảo vệ thực vật	12,5	12
2	8620302	Bệnh học thủy sản	17,3	01
3	8420201	Công nghệ sinh học	14,3	15
4	8540101	Công nghệ thực phẩm	14,55	05
5	8620118	Hệ thống nông nghiệp	14,75	05
6	8620118	Hệ thống nông nghiệp (<i>chuyên ngành Biến đổi khí hậu và Nông nghiệp nhiệt đới bền vững</i>)	14,75	01
7	8480104	Hệ thống thông tin	10,5	05
8	8440114	Hóa hữu cơ	17,25	02
9	8440119	Hóa lý thuyết và hóa lý	14,5	06
10	8620110	Khoa học cây trồng	10,0	13
11	8620103	Khoa học đất	10,5	04
12	8480101	Khoa học máy tính	10,0	05
13	8440301	Khoa học môi trường	13,0	05
14	8310101	Kinh tế học	14,75	02
15	8620115	Kinh tế nông nghiệp	16,25	02
16	8520201	Kỹ thuật điện	14,25	03
17	8520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	10,0	04
18	8520301	Kỹ thuật hóa học	10,0	07
19	0520320	Kỹ thuật môi trường	16,5	02
20	8580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	13,75	11
21	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt	12,0	04
22	8460106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	13,25	04
23	8620301	Nuôi trồng thủy sản	11,0	06
24	8850103	Quản lý đất đai	12,25	05
25	8310110	Quản lý kinh tế	17,0	05
26	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	15,5	06
27	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường (<i>chuyên ngành Biến đổi khí hậu và Quản lý đồng bằng</i>)	15,5	02
28	8620305	Quản lý thủy sản (<i>chuyên ngành Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển</i>)	11,0	17
29	8420120	Sinh thái học	14,75	04
30	8340201	Tài chính – Ngân hàng	12,25	09
31	8640101	Thú y	16,0	03
32	8460102	Toán giải tích	14,0	10
33	8220121	Văn học Việt Nam	12,25	09
34	8440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	10,0	07
35	8420107	Vi sinh vật học	11,05	06
Tổng cộng				207



 HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 CẦN THƠ
 Trần Trung Tính